

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2020
V/v: “Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức
2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 429/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Kim A, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: số 78, đường Nguyễn Văn Trỗi, ấp ĐS II, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Vương Văn K, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: số 78, đường Nguyễn Văn Trỗi, ấp ĐS II, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Vũ Thị Kim A trình bày:*

Chị và anh Vương Văn K tự tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1997, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang ngày 05/5/1997. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có 02 con chung tên Vương Thiên K, sinh ngày 12/4/1999 và Vương Kim N, sinh ngày 19/02/2002 (đều đã thành niên). Nhưng đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do có nhiều bất đồng về quan điểm sống, anh K lười biếng lao động, ăn nhậu say sưa suốt ngày không lo làm ăn. Mặc dù chị đã khuyên ngăn, cho anh K cơ hội sửa đổi nhưng anh K không sửa đổi. Vợ chồng tuy vẫn sống chung cùng một nhà nhưng đã sống ly thân (không còn ngủ chung, không còn nói chuyện với nhau) từ năm 2010 cho đến nay. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Vương Văn K.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Vương Thiên K, sinh ngày 12/4/1999 và Vương Kim N, sinh ngày 19/02/2002. Các con đều đã thành niên.

- Về quan hệ tài sản:

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

** Tại tờ tự khai, biên bản ghi lời khai, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Vương Văn K trình bày:*

Thông nhất lời trình bày của chị Vũ Thị Kim A về quá trình hôn nhân. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có 02 con chung tên Vương Thiên K, sinh ngày 12/4/1999 và Vương Kim N, sinh ngày 19/02/2002 (đều đã thành niên). Nhưng đến năm 2010 thì anh bị bệnh tiểu đường nên từ đó chị Kim A không còn ngủ chung với anh nữa vì sợ lây bệnh, chứ vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn. Trước đây gia đình buôn bán quán nhậu tại nhà nhưng không được thuận lợi nên anh để cho chị Kim A làm tiệm uốn tóc, anh ra chợ bán tiếp mẹ anh. Anh cũng có say sưa nhưng nay anh đã hạn chế không nhậu nữa. Nay, chị Kim A yêu cầu được ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn, anh có mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng để giữ gìn hạnh phúc gia đình.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Vương Thiên K, sinh ngày 12/4/1999 và Vương Kim N, sinh ngày 19/02/2002. Các con đều đã thành niên.

- Về quan hệ tài sản:

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến

hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Kim A. Về con chung: Các con đều đã thành niên nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, bị đơn anh Vương Văn K có địa chỉ tại ấp ĐS II, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kim A với anh Vương Văn K chung sống với nhau từ năm 1997, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang ngày 05/5/1997. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Kim A, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Kim A và chị K sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và có với nhau 02 con chung tên Vương Thiên K, sinh ngày 12/4/1999 và Vương Kim N, sinh ngày 19/02/2002. Nhưng đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do có nhiều bất đồng về quan điểm sống, anh K thường xuyên nhậu nhẹt, say sấn suốt ngày không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình, khi say sấn thì hay la hét. Mặc dù, chị Kim A đã nhiều lần khuyên ngăn và cho anh K cơ hội để sửa đổi nhưng đến nay anh K vẫn không thay đổi. Nên chị Kim A và anh K mặc dù vẫn sống chung cùng một nhà nhưng không nói chuyện, không ngủ chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ năm 2010 cho đến nay. Về phía anh K cũng thừa nhận vào năm 2010 thì anh bị bệnh tiểu đường nên từ đó chị Kim A không còn ngủ chung với anh nữa vì sợ lây bệnh, chứ vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn. Trước đây buôn bán quán nhậu tại nhà nên anh cũng thường xuyên say sấn nhưng hiện tại anh đã hạn chế nhậu. Nay, chị Kim A yêu cầu được ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn, anh có mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh lại không đưa ra được giải pháp để hàn gắn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều

kiện cho chị Kim A và anh K hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng chị Kim A vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K vì tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân từ lâu đã không còn hạnh phúc.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Kim A với anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Kim A.

[2.2] Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Vương Thiên K, sinh ngày 12/4/1999 và Vương Kim N, sinh ngày 19/02/2002. Các con đều đã thành niên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do chị Vũ Thị Kim A yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Kim A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kim A được ly hôn anh Vương Văn K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24/KH ngày 05 tháng 5 năm 1997 của Ủy ban nhân dân thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Các con đều đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận chị Vũ Thị Kim A với anh Vương Văn K

không có nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì chị Vũ Thị Kim A với anh Vương Văn K vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000575 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- UBND thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Minh Tâm